

Đức Lập, ngày 23 tháng 10 năm 2025

Số: 424/KH-THPTĐM

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số
và thống kê giáo dục năm học 2025-2026

Công văn số 1325/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng *V/v hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026*, trường THPT Đắk Mil lập kế hoạch thực hiện như sau:

I. VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương.

- Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên (Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT).

- Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo (Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT).

- Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.

- Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

- Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT về quy định khung năng lực số cho người học (Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT).

- Công văn 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

- Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

- Công văn số 1115/SGDDĐTGDTrH ngày 30/9/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ Chuyển đổi số, Học bạ số, Hồ sơ, sổ sách điện tử có ký số; vận hành, quản lý và khai thác Hệ thống CSDL của Ngành giáo dục Lâm Đồng.

II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của cấp trên (Mục I)

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) nghiên cứu các văn bản để triển khai thực hiện các công việc; lựa chọn các nội dung để phổ biến đến học sinh (HS), cha mẹ HS nhằm thực hiện công tác tuyên truyền theo đúng chủ trương.

- Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục:

+ Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV, HS về vai trò, vị trí của ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm ứng dụng, phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

+ Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

2. Về cơ sở vật chất, thiết bị, nền tảng số và ứng dụng

- Đảm bảo về cơ sở vật chất (CSVCh), hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS.

- Ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

- Thực hiện công khai và cải cách hành chính trên cổng thông tin điện tử, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của Sở GDĐT, triển khai hiệu quả thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong hoạt động dạy, học, quản lý giáo dục; thường xuyên nâng cao năng lực số cho HS, đội ngũ CBQL, GV, NV và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

- Đảm bảo nguồn lực và hạ tầng kỹ thuật:

+ Rà soát, dự toán và tham mưu cấp quản lý bố trí đủ kinh phí, nguồn lực; bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả ứng dụng CNTT, CĐS số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối Internet trong các cơ sở giáo dục.

+ Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

3. Thực hiện chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT; khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của HS; xác định dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi GV, HS.

- Triển khai thực hiện Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT và Công văn 3456/BGDĐT-để thực hiện khung năng lực số cho HS¹.

- Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế tại trường (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

- Triển khai ứng dụng AI từng nhóm đối tượng với quan điểm lấy HS làm trung tâm, GV là lực lượng tiên phong; GV phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục (*Ban hành kế hoạch cụ thể theo văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT*).

- Các tổ bộ môn tích cực, chủ động xây dựng học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước nghiên cứu triển khai thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính.

- Phối hợp đề tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho CBQL, GV, NV, HS; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (phần mềm và cơ sở dữ liệu số hóa sách), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa nhà trường, CBQL, GV.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

4. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) về giáo dục²

- Thực hiện phần mềm quản trị nhà trường đồng bộ, thống nhất, kết nối thông suốt với CSDL ngành tại địa chỉ: <https://csdl.moet.gov.vn>; csdl.lamdong.edu.vn;

- Đảm bảo 100% HS có học bạ số và kết nối về Cổng thông tin học bạ số quốc gia; đảm bảo 100% HS, GV, NV được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

- Triển khai học bạ số, văn bằng số theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng CSDL ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

+ Tiếp tục hoàn thiện CSDL ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

+ Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm CSDL ngành đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GD&ĐT và Bộ GD&ĐT.

¹ Kế hoạch số 314/KH-THPTĐM ngày 16/09/2025, Triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh

² Kế hoạch số 363/KH-THPTĐM ngày 06/10/2025, Triển khai thực hiện đồng bộ nhiệm vụ Chuyển đổi số, Học bạ số, Hồ sơ, sổ sách điện tử có ký số; vận hành, quản lý và khai thác Hệ thống CSDL.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ trên hệ thống CSDL ngành (kỳ đầu và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung.

+ Tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá và dự báo xu hướng giáo dục, tự động hóa quy trình báo cáo thống kê, giảm thiểu thao tác thủ công và tăng cường tính kịp thời của dữ liệu.

5. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT trực tuyến; dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình.

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển HS đầu các cấp học; dịch vụ công nhận văn bằng ở mức độ toàn trình và các dịch vụ khác theo phân cấp.

- Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2025-2026; ban hành một số văn bản kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn, bộ phận công tác và CBQL, GV, NV, HS thực hiện.

- Rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS ở các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận công tác trong nhà trường.

- Căn cứ công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT, thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” tại trường và phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS sau khi kết thúc học kỳ 1 và báo cáo Sở GDĐT trước ngày 27/01/2026; tổ chức tổng kết và báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 báo cáo Sở GDĐT trước ngày 25/6/2026.

2. Tổ dữ liệu, các tổ chuyên môn

- Tổ dữ liệu làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục; tham mưu đánh giá mức độ CDS tại trường theo các văn bản của Bộ GDĐT; cùng với GV môn Tin học tham mưu việc mua sắm, sửa chữa, nâng cấp thiết bị, hạ tầng số.

- Căn cứ kế hoạch này, các tổ chuyên môn triển khai cụ thể các nhiệm vụ CNTT, CDS đến từng GV, NV trong tổ; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS để nâng cao hiệu quả công tác.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục trong nhà trường.

- Ứng dụng CNTT, CDS là nhiệm vụ của tất cả CBQL, GV, NV; hiệu quả việc ứng dụng CNTT, CDS là cơ sở để đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

3. Tổ văn phòng

- Nhân viên tổ văn phòng, theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện ứng dụng CNTT, CDS hiệu quả.

- Tham mưu việc hợp đồng, mua sắm, sửa chữa CSVC, thiết bị, các phần mềm để đảm bảo cho công tác ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 của trường THPT Đắk Mil./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH- Sở GD&ĐT (thay b/c);
- Hiệu trưởng (thay b/c);
- Các TCM, CBQL, GV, NV (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phan Minh Đức